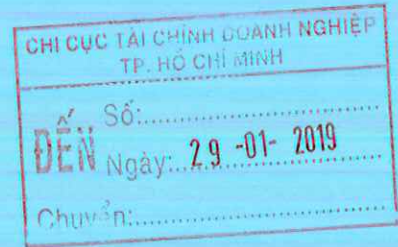




ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV DVCI TÂN BÌNH
MST : 030 141 68 76



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018

(Được ban hành theo Thông tư 200/2015/TT-BTC)



Lưu : Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty

Ngày 28 tháng 01 năm 2019

MỤC LỤC BÁO CÁO

- 1) Biểu 02.A : Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư các dự án hình thành TSCĐ và XDCB năm 2018
 - 2) Biểu 02.B : Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính năm 2018
 - 3) Biểu 02.C : Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018
 - 4) Biểu 02.D : Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2018
 - 5) Biểu 02.Đ : Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước năm 2018
 - 6) Biểu 04.A : Báo cáo tình hình đầu tư vốn ra nước ngoài và thu hồi vốn đầu tư về Việt Nam năm 2018
 - 7) Biểu 04.B : Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án đầu tư ra nước ngoài năm 2018
 - 6) Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2018
 - 7) Báo cáo tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó có việc ký hợp đồng cho thuê đất theo quy định, tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng của đơn vị năm 2018
-

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỀ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCCB NĂM 2018

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư			Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động		Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2018 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 31/12/2018 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)			
			Tổng vốn tự có	Vốn %	Vốn huy động %		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2018				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
	1																	
	2																	
B	Các dự án nhóm B																	
	1																	
	2																	
C	Các dự án khác																	

Không phát sinh

Ghi chú : Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp

Người lập biểu

(Handwritten signature)

HỒ THỊ MAI CHI



NGUYỄN VĂN HOÀI

UBND Quận Tân Bình
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP

NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư				Vốn điều lệ công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia cho kỳ báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết				
		Giá trị vốn góp		Tỷ lệ vốn góp			Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo								
		Kế hoạch trước	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2018	Năm trước										Tại thời điểm 31/12/2018			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16) = (15) / (5)	(17)	(18)	
I	Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Đầu tư vào Công ty liên kết																	
III	Đầu tư tài chính																	
								X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Người lập biểu



HỒ THỊ MAI CHI



NGUYỄN VĂN HOÀI

UBND Quận Tân Bình
Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
NĂM NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Thực hiện năm 2018		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2018	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm 2018
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m ²)	455.491.491	429.199.135	527.634.926	527.634.926	115,84	122,93	100,00
- Vận chuyển rác (Tấn)	143.577	145.034	144.000	148.622	103,51	102,47	103,21
- Xây dựng cơ bản (đồng)	55.983.336.653	57.460.792.403	56.210.827.427	60.996.460.198	108,95	106,15	108,51
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m ²)	455.491.491	429.199.135	527.634.926	527.634.926	115,84	122,93	100,00
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	143.577	145.034	144.000	148.622	103,51	102,47	103,21
- Xây dựng cơ bản (đồng)	55.630.365.460	57.069.252.949	56.270.162.085	59.295.038.907	106,59	103,90	105,38
3. Tồn kho cuối kỳ							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m ²)	-	-	-	-	-	-	-
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	-	-	-	-	-	-	-
- Xây dựng cơ bản (đồng)	592.204.796	200.665.342	260.000.000	1.902.086.633	321,19	-	731,57
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.631.350.111	174.712.800.408	173.563.964.000	178.054.796.233	103,74	101,91	102,59
2. Giá vốn hàng bán	149.627.264.126	153.931.595.341	153.030.639.000	155.339.837.159	103,82	100,91	101,51
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.004.085.985	20.781.205.067	20.533.325.000	22.714.959.074	103,23	109,31	110,62
4. Doanh thu hoạt động tài chính	3.852.559.306	2.968.078.395	1.561.036.000	2.061.132.022	53,50	69,44	132,04
5. Chi phí tài chính	200.000	34.401.299	20.000.000	20.432.923	-	-	-

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016			Cùng kỳ năm 2017		Thực hiện năm 2018		Biến động so với (tỷ lệ %)		
	[1]	[2]	[3]	[4]	Thực hiện năm 2018		[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]		
					Kế hoạch năm 2018	Thực hiện				
6. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.293.925.498	9.998.730.843	9.450.000.000	9.804.443.011	86,81	98,06	103,75			
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.562.519.793	13.716.151.320	12.624.361.000	14.951.215.162	102,67	109,00	118,43			
9. Thu nhập khác	260.524.967	186.164.034	50.000.000	41.161.485	15,80	22,11	82,32			
10. Chi phí khác	52.482.950	41.076.202	44.361.000	253.884.919	-	618,08	572,32			
11. Lợi nhuận khác	208.042.017	145.087.832	5.639.000	(212.723.434)	(102,25)	(146,62)	(3.772,36)			
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.770.561.810	13.861.239.152	12.630.000.000	14.738.491.728	99,78	106,33	116,69			
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.934.290.678	2.775.429.672	2.526.000.000	2.989.644.450	101,89	107,72	118,35			
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-			
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	11.836.271.132	11.085.809.480	10.104.000.000	11.748.847.278	99,26	105,98	116,28			

Người lập biểu

HỒ THỊ MAI CHI



NGUYỄN VĂN HOÀI

UBND Quận Tân Bình
Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	527.634.926	527.634.926	100,00%	122,93%
- Vận chuyển rác (Tấn)	144.000	148.622	103,21%	102,47%
- Công viên cây xanh (m2)	106.785	106.785	100,00%	99,90%
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	59.365	63.153	106,38%	106,28%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công viên cây xanh (m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	Không có	Không có	Không có	Không có
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?				
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (triệu đồng)	130.231	162.000	124,39%	100,64%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (triệu đồng)	140.947	174.904	124,09%	101,89%

Người lập biểu



HỒ THỊ MAI CHI



NGUYỄN VĂN HOÀI

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	7.714.499.130	18.941.559.588	20.095.514.772	6.560.543.946
- thuế GTGT	6.108.140.558	11.584.929.214	14.221.910.902	3.471.158.870
- Thuế TNDN	1.454.629.726	4.445.951.142	3.157.953.649	2.742.627.219
- Thuế Xuất, Nhập khẩu	-			-
- Thuế TNCN	151.728.846	67.474.536	(127.554.475)	346.757.857
- Thuế đất, thuế đất	-	2.839.204.696	2.839.204.696	-
- Các khoản thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
2. Các khoản phải nộp khác	3.652.027.218	2.420.398.836	3.492.846.535	2.579.579.519
- Phải nộp liên quan đến quản lý nhà	21.802.087	491.323.628	73.702.905	439.422.810
- Phí, lệ phí	2.073.190.788	274.578.760	1.643.425.655	704.343.893
- Các khoản phải nộp khác	1.557.034.343	1.654.496.448	1.775.717.975	1.435.812.816
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	-	-	-	-

Ghi chú: (*) Thuế TNDN của những năm trước : 1.456.306.692 đồng. Thuế TNDN của năm nay : 2.989.644.450 đồng => Cộng phát sinh thuế TNDN là : 4.445.951.142 đồng.

(**) Số thuế TNCN đã nộp năm 2018 là 98.662.482 đồng. Số điều chỉnh giảm thuế TNCN cho năm 2016 là 226.216.957 => Số thuế TNCN đã nộp là (127.554.475) đồng.

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển	260.297.077			260.297.077
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.676.681.083	14.009.438.018	11.821.639.050	8.864.480.051
3. Quỹ khen thưởng VCQLDN	200.487.500	258.750.000	169.950.000	289.287.500
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác nếu có	-	-	-	-

Thuyết minh : Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng VCQL tăng trong kỳ là do trích lập và giảm là do chi hoạt động trong kỳ.

Người lập biểu

HỒ THỊ MAI CHI

Giám đốc



NGUYỄN VĂN HOÀI

UBND QUẬN TÂN BÌNH

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN TÂN BÌNH

Biểu số 04.A

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NƯỚC NGOÀI VÀ THU HỒI VỐN ĐẦU TƯ VỀ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Kỳ báo cáo: Năm 2018

Đơn vị: nghìn USD

TT	Tên doanh nghiệp/dự án	Lĩnh vực đầu tư	Nước tiếp nhận đầu tư	Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước		Tỷ lệ hữu của NĐT Việt Nam	Vốn ĐTRNN đăng ký				Vốn ĐTRNN thực hiện				Tình hình thu hồi vốn đầu tư						Độ trễ của Dự án					
				Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ		Vốn vay	Tổng vốn đăng ký	Vốn góp	Cho vay	Bảo lãnh vay	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Tổng số	Thu hồi vốn đầu tư	Phát sinh trong kỳ báo cáo			ĐTRNN							
																Lãi cho vay chuyển về nước	Lợi nhuận chuyển về nước	Thu từ thanh lý, nhượng bán vốn								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	
I	Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận Tân Bình	X	X	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	X	X	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập biểu



HỒ THỊ MAI CHÌ

Tân Bình, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Giám đốc



NGUYỄN VĂN HOÀI

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN TÂN BÌNH

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Kỳ báo cáo: Năm 2018

Đơn vị: nghìn USD

TT	Tên doanh nghiệp/dự án	Tổng tài sản	Tổng nguồn vốn							Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh				Lợi nhuận và sử dụng lợi nhuận được chia				Thực hiện nghĩa vụ với NSNN trong kỳ báo cáo				
			Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu				Doanh thu		Tỷ suất lợi nhuận		Lợi nhuận được chia		Tình hình sử dụng lợi nhuận được chia						
			Tổng nợ phải trả	Trong đó: vay từ		Vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của CSH	Lợi nhuận / lỗ lũy kế	Kỳ trước	Kỳ báo cáo	ROE	ROA	Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Tại đầu tư về nước	Sử dụng khác						
(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)		
1	Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận Tân Bình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập biểu



HỒ THỊ MAI CHI

Tân Bình, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Giám đốc



NGUYỄN VĂN HOÀI

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**
(Số liệu chi tiết thể hiện trên 5 biểu mẫu quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC)

1) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn :

Vốn nhà nước tại doanh nghiệp được bảo toàn so với đầu năm, hệ số bảo toàn của vốn chủ sở hữu $(70.370 / 70.370) = 1$, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 16,70% $(11.749 / 70.370)$, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 4,12% $(11.749 / 285.129)$.

2) Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp :

*** Tình hình đầu tư tài sản và huy động vốn :**

- Công ty không sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án cũng như không huy động vốn từ các nguồn khác để đầu tư dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp :**

- Tại thời điểm 31/12/2018 Công ty không có vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

*** Tình hình quản lý tài sản và công nợ phải thu, phải trả :**

- Công ty mua sắm tài sản hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn đều thực hiện tổ chức đấu thầu, đấu giá theo quy định, việc khấu hao tài sản cố định cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.

- Công ty không có nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

3) Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp :

- Nhìn chung sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trong năm của đơn vị tăng so với cùng kỳ năm trước và đạt 102,40 % so với kế hoạch. Chất lượng sản phẩm dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước và đạt 102,59% so với kế hoạch.

- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đủ đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách của nhà nước, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, trả lương trả thưởng cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và theo quy định.

4) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật

Trong năm 2018, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước :

- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ
- Thực hiện nghiêm túc chính sách tiền lương, xây dựng bảng lương theo thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH
- Xây dựng quỹ lương và trả lương cho người lao động, viên chức quản lý theo quy định tại Nghị Định 51/2016/NĐ-CP , 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH, 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Thực hiện đầy đủ theo thỏa ước lao động tập thể đã ký kết.

Lập biểu



HỒ THỊ MAI CHI



NGUYỄN VĂN HOÀI

Số: 06/DVCI.BC

Tân Bình, ngày 24 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó có việc ký hợp đồng thuê đất theo quy định, tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng của đơn vị.
Năm 2018.**

I. Tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, việc ký hợp đồng thuê đất theo quy định:

** Tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai:*

Với chức năng quản lý và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước, hiện nay Công ty đang quản lý 242 căn, có 582 hộ thuộc sở hữu nhà nước do UBND quận Tân Bình giao quản lý và ký hợp đồng thuê nhà, với tổng diện tích sử dụng là 22.852,28m², quản lý 34 căn (35 hộ) nhà xưởng và 04 căn nhà xưởng chốt giữ hộ cho UBND quận. Hàng năm Công ty thu và nộp thuế đất phi nông nghiệp đầy đủ và đúng kỳ hạn nộp thuế với Chi Cục Thuế Tân Tân Bình..

Trong năm 2018, Công ty tập trung cho công tác rà soát hồ sơ phục vụ công tác bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ kịp thời hạn theo quy định với mục tiêu không để xảy ra sai sót về pháp lý. Tập trung cho công tác rà soát hồ sơ pháp lý tung căn hộ đang thuê để áp giá thuê nhà mới theo Quyết định 22/2018/QĐ-UBND của UBNDTP. Doanh thu từ hoạt động cho thuê nhà trong năm 2018 đạt 4 tỷ 561 triệu đồng, đạt 162,9% kế hoạch năm (2 tỷ 800 tỷ) . Công ty đã ký gia hạn 310 hợp đồng thuê nhà, thanh lý 28 hợp đồng thuê nhà, kiểm tra, xác minh hiện trạng sử dụng nhà thường xuyên 172 hộ (bao gồm các nội dung: kiểm tra xác nhận không lấn chiếm, sửa chữa, kiểm tra khảo sát theo yêu cầu của các ngành).

Ngoài ra, trong năm 2018 Công ty đã tiếp nhận 18 hồ sơ đề nghị mua nhà Nhà nước theo Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ (đến nay đã tiếp nhận 219 hồ sơ). Nộp 21 hồ sơ cho Sở Xây dựng xem xét trình Hội đồng bán nhà ở thành phố (đến nay đã nộp 178/219 hồ sơ). Hiện có 159 hồ sơ đã được UBND thành phố duyệt giá bán, đã thanh lý HĐTN 142/159 hồ sơ.

** Quản lý bảo vệ môi trường:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích quận Tân Bình, là đơn vị hoạt động công ích với nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ xã hội, trong đó trọng tâm là công tác giữ gìn vệ sinh môi trường. Với chức năng thu gom và vận chuyển rác trên toàn địa bàn. Trong năm 2018, Công tác vận chuyển, ước đạt 148.622,6 tấn bằng 103,2% so với kế hoạch năm 2018 (144.000 tấn), bằng 102,47% so với

cùng kỳ năm 2017 (145.034 tấn), Bình quân 409,4 tấn/ngày; lượng rác bình quân 409,42 tấn/ngày. 100% các phương tiện cơ giới được duy tu bảo dưỡng định kỳ, thực hiện tốt các quy định về đăng ký, kiểm định, bảo hiểm và giấy phép lưu thông. Rác được vận chuyển hết rác trong ngày, không để tồn đọng trong xô, xe ép nhận rác đúng giờ, vệ sinh và xịt chất khử mùi E.M trước khi rời điểm hẹn. Hiện nay, Công ty thực hiện quét dọn 642 tuyến đường trên địa bàn quận. Tổng số tuyến đường do Công ty quét dọn mỗi năm đều tăng, chất lượng vệ sinh luôn được nghiệm thu đánh giá tốt.

Đặc biệt, Công ty đã chủ động đề ra nhiều giải pháp để giữ gìn vệ sinh môi trường như: thành lập nhóm công nhân chuyên trách vận động kết hợp phát phiếu, tờ bướm và phối hợp với các phường thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, chú trọng các khu vực có tuyến đường điếm; phối hợp với Thanh tra giao thông công chánh và đội Trật tự đô thị tăng cường kiểm tra nhắc nhở, xử phạt các hành vi vi phạm; rà soát các hộ dân trong những tuyến hẻm để tìm ra các hộ chưa đăng ký đồ rác nhằm hạn chế rác phát sinh.

Ngay sau khi Luật bảo vệ môi trường năm 2014 được thông qua, Công ty đã tích cực tổ chức triển khai nhiều chương trình phổ biến, giáo dục nội dung của Luật bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường cho CB.CNV để hoàn thành tốt công tác chuyên môn. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng đẩy mạnh truyền thông giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật môi trường.

** Ký hợp đồng thuê đất theo qui định:*

Hiện nay, Công ty đang sử dụng và quản lý 04 mặt bằng làm trụ sở văn phòng làm việc, công ty đã làm thủ tục ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài Nguyên thành phố, đã được UBND thành phố cấp quyền sử dụng đất ở đô thị (thời hạn sử dụng là 50 năm), đóng tiền thuê đất đúng thời gian qui định (đến 31/12/2018).

III/. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng:

Cùng với sự phát triển chung, lĩnh vực xây dựng công trình ngày càng mở rộng về qui mô, số lượng và giá trị của công trình do công ty thi công cũng ngày một nâng cao. Các công trình này đều đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ – mỹ thuật, an toàn lao động và được chủ đầu tư, đơn vị thụ hưởng đánh giá cao. Qua các đợt kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng, các kết luận thanh tra đã cho thấy Công ty đã thực hiện tốt các Quy định về xây dựng cơ bản, Công ty đã chấp hành nghiêm Luật xây dựng cơ bản và các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường năm 2018 của đơn vị.

*** Nơi nhận:**

- UBND quận TB
- P.TC-KH
- Lưu (bao cáo chuyên đề quản lý,...)



